TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 118 /2023/HS-ST Ngày: 14 -7 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân; Bà Nguyễn Thị Thu H: Giáo viên nghỉ hưu

Ông Nguyễn Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê DTuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa*:**

Ông Ong Văn Chúc Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:102/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức D**, sinh năm 2001. Giới tính: Nam Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, con bà: Trần Thị T, vợ con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân; Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Thân Thị Bích H sinh ngày 03/9/2009 Có mặt

Người giám hộ cháu H; Chị Nông Thị H sinh 1985(mẹ đẻ)Có mặt

Anh Thân Văn Thể sinh năm 1982(bố đẻ) vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Anh Nguyễn Viết S, sinh ngày 25/3/2006 Có mặt

Do chị Nguyễn Thị M sinh 2002 chị ruột giám hộ

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

Anh Hoàng Văn L sinh năm 2006 Vắng mặt

Do chị Nguyễn Thị H bí thư Đoàn thị trấn Nếnh giám hộ Vắng mặt

Địa chỉ: TDP S, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Chị Nguyễn Thị H sinh tháng 10/2004 Vắng mặt

Địa chỉ: TDP H, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Ông Thân Văn G sinh năm 1961 Có mặt

Địa chỉ: TDP M, thị trấn , huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Chị Trần Thị T sinh năm 1979 Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Minh Đức.

Ông Nguyễn Văn H bí thư Đoàn Thanh niên xã Minh Đức; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2023, Nguyễn Đức D, sinh năm 2001, trú tại thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cùng bạn là Nguyễn Viết S, sinh năm 2006, trú tại thôn Đền Trắng, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thuê phòng trọ số 205, tầng 2 khu nhà trọ của ông Thân Văn G, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để ở. Đêm ngày 03/3/2023, anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2006, trú tại tổ dân phố S, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, chị Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 2004, trú tại tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là bạn của D đến phòng trọ của D chơi và nghỉ nhờ. Trong lúc D, anh Sơn, anh Long, chị Hảo nói chuyện cùng nhau trong phòng trọ thì chị Hảo nhận được được tin nhắn của cháu Thân Thị Bích H, sinh ngày 03/9/2009, trú tại Thôn K, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, hiện đang ở nhờ nhà chú họ tại thôn Kiều Sơn, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn quen biết qua mạng xã hội với Hảo (khi quen nhau, cháu H nói dối sinh năm 2006) muốn về huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chơi nhưng không có chỗ nghỉ. Chị Hảo nói cho D có bạn tên H sinh năm 2006 muốn tìm chỗ nghỉ nhờ thì D đồng ý cho H đến nghỉ nhờ nên chị Hảo thông báo lại cho cháu H biết. Khoảng 01 giờ ngày 04/3/2023, cháu H đi xe tắc xi đến nhà trọ của D để nghỉ nhờ, D trả tiền tắc xi cho cháu H, đồng thời hỏi cháu H sinh năm nào thì cháu H nói sinh năm 2006 rồi D đưa cháu H lên phòng trọ gặp mọi người. Sau đó, D cùng cháu H, anh Long, anh Sơn, chị Hảo ngồi nói chuyện, trêu đùa nhau. Khoảng 04 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi nói chuyện, trêu đùa nhau, D trêu H là "H còn trinh không" thì H trả lời là "còn". Nghe vậy, D nói trêu anh Sơn "thế cho Sơn thử cái" (ý của D là cho anh Sơn quan hệ tình dục với cháu H). Anh Sơn, anh Long, chị Hảo nghe thấy vậy cùng hùa theo trêu đùa lại D "thôi nhường cho anh D", lúc này cháu H không nói gì. Sau đó, anh Long, anh Sơn, chị Hảo cùng rủ D, cháu H đi ăn sáng nhưng D, cháu H nói không đi. Anh Long, chị Hảo đi ra khỏi phòng trước còn anh Sơn đứng trong phòng mặc áo rồi lấy trong túi quần đang mặc 01 chiếc bao cao su chưa sử dụng (vỏ màu bạc, bên ngoài vỏ in hình con báo) mang theo trước đó vứt trên giường trong phòng trọ, vừa nói vừa cười trêu D "anh làm gì thì làm

nhưng phải đủ tuổi nhé" (mục đích trêu đùa D và cháu H) rồi Sơn đi ra khỏi phòng cùng anh Long, chị Hảo đi ăn sáng. Sau khi anh Sơn cùng mọi người đi ăn sáng, D đóng cửa phòng lại, tắt điện và lên giường nằm cùng giường với cháu H. D hỏi trêu cháu H "thế cho anh thật à" (ý D hỏi cháu H cho D quan hệ tình dục thật hay không) thì cháu H trả lời "vâng" (tức đồng ý cho D quan hệ tình dục). Lúc này, D bắt đầu nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu H nên bảo cháu H "thế cởi ra đi" thì cháu H tự cởi quần dài và quần lót của cháu H đang mặc ra khỏi người nhưng không cởi áo, còn D tự cởi quần dài, quần lót và áo cộc D đang mặc ra khỏi người, lấy chiếc bao cao su Sơn để lại ở trên giường trước đó, bóc vỏ bao, đeo bao cao su vào dương vật của mình để quan hệ tình dục với cháu H. D cho dương vật của D vào âm đạo cháu H để quan hệ tình dục được khoảng 15 phút thì D xuất tinh vào bao cao su nên dừng lại. D mang bao cao su cùng vỏ bao đi vào nhà vệ sinh vứt vào bồn cầu, xả nước cho trôi đi. Sau đó, D, cháu H tự mặc quần, áo của nhau lại rồi tiếp tục ngồi chơi trong phòng. Khoảng 05 giờ cùng ngày, anh Long, anh Sơn, chị Hảo ăn sáng xong đi về phòng trọ thì D và cháu H cùng nhau đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, cháu H lại quay về nhà trọ chơi với mọi người. Khoảng 10 giờ cùng ngày, chị Nông Thị H, sinh năm 1985 là mẹ của cháu H, biết tin cháu H bỏ nhà đi chơi nên đến nhà trọ tìm được cháu H rồi đưa về nhà. Trên đường đi về nhà, cháu H kể lại việc vừa quan hệ tình dục với D nên chị Huyên đưa cháu H đến Công an thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên để trình báo sự việc.

Cùng ngày 04/3/2023, sau khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện, D đến Công an thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội đồng thời giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus vỏ màu trắng, ốp lưng màu đen đã qua sử dụng. Sau đó, Công an thị trấn Nếnh đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng, đồ vật thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ 205 nhà trọ của ông Thân Văn G tại tổ dân phố My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, thu giữ trên giường: 01 bao cao su vỏ màu bạc, bên ngoài vỏ in hình con báo, chưa qua sử dụng; 01 chiếc ga trải đệm có hoa văn màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo cộc tay màu đen của D đã qua sử dụng.

Ngày 04/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành thu giữ của cháu H: 01 chiếc áo len dài tay, cổ lọ, có hoa văn màu nâu- trắng-xám-hồng; 01 áo lót màu đen, loại một dây; 01 chiếc quần vải dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu tím; của D: 01 chiếc quần bò dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu trắng có chữ màu đen là đồ vật cháu H và D mặc khi ở cùng nhau tại nhà trọ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em số 1274/23/KLTDTE-TTPY ngày 07/3/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với cháu Thân Thị Bích H: Màng trinh rách cũ. Không thấy tinh trùng

trong dịch âm đạo. Hiện tại Thân Thị Bích H không có thai. Không xác định được thời điểm rách màng trinh do là vết rách cũ. Trên cơ thể Thân Thị Bích H hiện tại không có dấu vết thương tích khác.

Ngày 07/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên trưng cầu Viện Pháp y Quân đội giám định xác định ADN trên ga trải đệm thu giữ khi khám nghiệm hiện trường và trên quần, áo thu giữ của cháu H, D.

Tại Bản kết luận giám định số HT104.23/PY-XNSH ngày 13/3/2023 của Viện Pháp y Quân đội kết luận:

"1. Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên quần áo thu trên người của cháu Thân Thị Bích H gửi giám định.

2. Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của cháu Thân Thị Bích H từ dấu vết trên quần áo thu trên người của Nguyễn Đức D.

3. Dấu vết trên chiếc ga trải đệm có hoa văn màu đỏ thu tại hiện trường gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường tạp nhiễm, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Nguyễn Đức D.

4. Dấu vết trên áo cộc tay thu tại hiện trường gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Nguyễn Đức D".

Ngày 26/3/2023 và 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành cho cháu Thân Thị Bích H, bị cáo Nguyễn Đức D nhận dạng người qua ảnh, trong đó có ảnh của D, cháu H để cháu H xác định người giao cấu với cháu H và D xác định người D giao cấu tại nhà trọ vào ngày 04/3/2023. Kết quả nhận dạng: cháu H nhận ra D, D nhận ra cháu H trong ảnh những người đưa ra nhận dạng chính là người cả hai quan hệ tình dục với nhau vào ngày 04/3/2023 như nêu trên.

Đối với Nguyễn Viết S, Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Thị Hảo có lời nói trêu đùa việc D và cháu H quan hệ tình dục khi mọi người trêu đùa nhau, ngoài ra Sơn có hành vi vứt bao cao su lại cho D nhưng chỉ trêu đùa nhau; cả bốn không biết, không giúp sức cho D thực hiện hành vi giao cấu với cháu H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ông Thân Văn G là chủ nhà trọ không biết, không giúp sức cho D thực hiện hành vi giao cấu với cháu H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quần, áo Cơ quan điều tra thu của cháu H là đồ vật của cháu H; 01 chiếu bao cao su, 01 ga trải đệm, 01 áo thu khi khám nghiệm hiện trường, 01 điện thoại di động cùng quần áo thu của D là tài sản, đồ vật của D không dùng phạm tội. Toàn bộ tài sản, đồ vật trên đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: cháu Thân Thị Bích H cùng mẹ đẻ là chị Nông Thị H là người đại diện theo pháp luật yêu cầu bị cáo D bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Nguyễn Đức D khai nhận toàn bộ hành vi: Do quen biết cháu Thân Thị Bích H sinh ngày 03/9/2009 qua chị Hảo là bạn của D nên khoảng 4 giờ ngày 04/3/2023 tại phòng trọ số 205 tầng 2 khu nhà trọ của ông Giới thuộc tổ dân phố Mi Điền 3 thị Trấn Nếnh, huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang cháu H đến phòng trọ của D thuê trọ để ngủ nhờ; Cháu H nói dối là sinh năm 2006. Sau khi anh Sơn rủ mọi người đi ăn sáng thì D và H không đi. Khi mọi người ra khỏi phòng thì D đóng cửa phòng lại, tắt điện và lên giường nằm cùng giường với cháu H. D hỏi cháu H "thế cho anh thật à" (ý D hỏi cháu H cho D quan hệ tình dục thật hay không) thì cháu H trả lời "vâng" (tức đồng ý cho D quan hệ tình dục). Lúc này, được sự đồng ý của cháu H nên D nảy sinh ý định quan tình dục với cháu H nên đã bảo cháu H "thế cởi ra đi" thì cháu H tự cởi quần áo cháu H đang mặc, còn D tự cởi quần áo D mặc và lấy chiếc bao cao su đeo vào dương vật của mình để quan hệ tình dục với cháu H. D cho dương vật của D vào âm đạo cháu H được khoảng 15 phút thì D xuất tinh vào bao cao su nên dừng lại. Sau đó, D, cháu H tự mặc quần, áo của nhau lại rồi tiếp tục ngồi chơi trong phòng và đi ăn sáng. Sau khi gia đình cháu H báo Công an thị trấn Nếnh và D biết cháu H chưa đủ 16 tuổi nên D đã ra Công an đầu thú. Tại phiên tòa D xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là không oan, sai bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận và bị cáo đã đề nghị gia đình bồi thường cho bị hại. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại đầy đủ tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi bị hại và gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, cung như tại cơ quan điều tra cháu H, trình bầy; bố mẹ cháu H gửi H lên ở Phú Thọ ngày 03/3/2923 H điện cho chị Hảo là bạn trên mạng xã hội Facebook hỏi có chỗ ngủ để H về ngủ nhờ được chị Hảo đồng ý cho nên H đã về nhà trọ mà D thuê trọ để ngủ nhờ. Khi đến ngủ nhờ, cháu H nói dối mọi người là sinh năm 2006. Đêm ngày 04/3/2023 mọi người trêu và bảo H cho D quan hệ tình dục nhưng H và D cùng trêu đùa theo, nhưng chưa đồng ý để quan hệ tình dục. Sau khi chị Hảo và mọi người đi ăn sáng rủ D và cháu H đi ăn sáng D và H đều không đi. Trong phòng trọ chỉ còn có D và cháu H. D có hỏi cháu H "thế cho anh thật à" (ý D hỏi cháu H cho D quan hệ tình dục thật hay không) thì cháu H trả lời "vâng" (tức là lúc này cháu H mới đồng ý cho D quan hệ). Sau đó, H đồng ý và tự cởi quần của mình và để cho D đưa dương vật của D vào âm đạo của H được khoảng 15 phút D xuất tinh thì thôi. Khi H đến và nói với mọi người là H sinh năm 2006 nên mọi người tin H sinh năm 2006. Nay H xác định H đã cho D quan hệ tình dục một lần. Nay D và gia đình đã bồi thường toàn bộ cho H 20.000.000 đồng, cháu H không đề nghị gì và xin giảm nhẹ hình phạ cho cho D.

Tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra chị Huyên là mẹ cháu H là người giám hộ trình bầy; Sau khi sự việc xẩy ra gia đình D đã xuống nhà bà xin lỗi gia đình bà và cháu H đồng thời đã bồi thường cho cháu H và gia đình bà 20.000.000 đồng nay bà không yêu cầu bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho D.

Tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra bà Trần Thị Thu là mẹ của D. Sau khi sự việc xẩy ra bà đã được D động viên gia đình đến nhà cháu H xin lỗi và bồi thường cho cháu H và gia đình cháu H 20.000.000 đồng nay bà xác định khoản tiền bồi thường cho cháu H không đề nghị gì.

Tại phiên tòa ông Thân Văn G trình bầy; Ông cho D thuê phòng trọ khi thuê không nói việc quan hệ với cháu H. Ông không biết D và H quan hệ tình dục tại phòng trọ nhà ông. Khi cơ quan điều tra khám nghiệm ông mới biết.

Tại phiên tòa anh Sơn trình bầy: Đên ngày 30/3/2023 tại phòng trọ của D có anh và Hảo, Long, D ngồi chơi mọi người nói trêu bảo H cho D quan hệ tình dục sau đó Long, Hảo, Sơn đi ăn sáng. D và H như thế nào Sơn không biết. Hội đồng xét xử trích đọc lời khai của người vắng mặt và hỏi bị cáo nhưng bị không có ý kiến gì.

Từ nội dung trên cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Đức D về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 328 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

Xử phạt; Nguyễn Đức D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo len có hoa văn màu nâu – trắng – xám – hồng, dài tay, cổ lọ; 01(một) áo lót màu đen, loại một dây; 01(một) chiếc quần vải dài màu đen; 01 (một) chiếc quần lót màu tím; 01 (một) chiếc quần bò dài màu đen; 01 (một) chiếc quần lót màu trắng có chữ màu đen; 01 (một) chiếc bao cao su còn nguyên vỏ bao màu bạc, chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc ga trải đệm có hoa văn

màu đỏ; 01 (một) chiếc áo cộc tay màu đen (tất cả đã được niêm phong theo quy định).

Trả cho Nguyễn Đức D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus vỏ mầu trắng đen, ốp lưng mầu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

bị cáo; bị hại; người giám hộ của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với nội dung luận tội của Viện kiểm sát; không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nói lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại; đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện cơ bản theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 04 giờ ngày 04/3/2023, tại phòng trọ số 205, tầng 2 khu nhà trọ của ông Thân Văn G, ở TDP My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, sau khi quen biết và được cháu Thân Thị Bích H, sinh ngày 03/9/2009, trú tại Thôn K, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đồng ý cho quan hệ tình dục; Nguyễn Đức D đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu H trong phòng trọ. D giao cấu với cháu H đến khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày thì dừng lại và cùng H đi ăn sáng. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Đức D phạm tội“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã

đầu thú và tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại, người đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội. Ngoài ra khi bị cáo nói với bị hại cho bị cáo quan hệ tình dục thì bị hại đồng ý ngay và đã tự mình cởi quần áo cho bị cáo để quan hệ tình dục nên cũng có một phần lỗi của bị hại vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự phát triển bình thường về tình dục đối với người dưới 16 tuổi. Làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý hình sự đối với bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Xong xét thấy, trong vụ án này, cháu H và bị cáo có tình cảm với nhau; cháu H chủ động nói dối tuổi của mình, chủ động cởi quần áo cùng nhất trí cùng nhau quan hệ tình dục với bị cáo. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có kinh nghiệm sống. Khi được sự đồng ý của cháu H, bị cáo chưa lường trước được hậu quả của sự việc. Việc bị cáo quan hệ tình dục với cháu H xuất phát từ những suy nghĩ nông nổi của tuổi trẻ, không có sự tính toán, chuẩn bị từ trước. Bị cáo có nhân thân tốt, đã từng tham gia bộ đội, chưa có tiền án tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Cháu H, bà Huyên là người giám hộ cho cháu H cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được trở thành người công dân có ích cho xã hội, tuân thủ pháp luật. Bị cáo đã nhận thức được mức độ, tính chất của hành vi mình thực hiện, đã ăn năn hối cải. Vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần đáng kể khi quyết định hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo giáo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và vẫn góp phần ngăn đe phòng ngừa chung.

Về dân sự: bị hại đã được bồi thường đầy đủ, bị hại người giám hộ cho bị hại không yêu cầu cho nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc áo len, cổ lọ, có hoa văn màu nâu- trắng- xám-hồng; 01 áo lót màu đen, loại một dây; 01 chiếc quần vải dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu tím (đã được niêm phong) là tài sản của cháu H: 01 chiếc quần bò dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu trắng có chữ màu đen (đã được niêm phong) là đồ vật D mặc khi ở cùng nhau tại nhà trọ không dùng vào việc phạm tội, cháu H và D không yêu cầu và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếu bao cao su con nguyên, vỏ bao mầu bạc, 01 chiếc ga trải đệm có hoa văn mầu đỏ, 01 chiếc áo cộc tay mầu đen (đều đã được niêm phong) thu khi khám nghiệm hiện trường, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphoone 6S plus vỏ mầu trắng đen, ốp lưng mầu đen là tài sản của D không dùng phạm tội cần trả cho D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Về án phí; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là phù hợp với Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự, các Điều 328, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt; Nguyễn Đức D 21 tháng (Hai mươi một tháng) tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D cho Uỷ ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo len, cổ lọ, có hoa văn màu nâu- trắng- xám-hồng; 01 áo lót màu đen, loại một dây; 01 chiếc quần vải dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu tím(đã được niêm phong): 01 chiếc quần bò dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu trắng có chữ màu đen (đã Được niêm phong) 01 chiếu bao cao su con nguyên, vỏ bao mầu bạc, 01 chiếc ga trải đệm có hoa văn mầu đỏ, 01 chiếc áo cộc tay mầu đen (đều đã được niêm phong).

Trả cho Nguyễn Đức D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphoone 6S plus vỏ mầu trắng đen, ốp lưng mầu đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người giám hộ, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Đương sự, lưu HS,VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Thu H

Nguyễn Đức Hiền

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Vinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIẾT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 14 tháng 7 năm 2023;

Tại Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân; Bà Nguyễn Thị Thu H

Ông Nguyễn Đức Hiền

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số; 100/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo; **Nguyễn Đức D**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: không, giới tính: Nam; Nghề nghiệp:Lao động tự do; dân tộc kinh;

Nơi cư trú: thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang..

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Đủ căn cứ kết tội bị cáo theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự, các Điều 328, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt; Nguyễn Đức D 21 tháng (Hai mươi một tháng) tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D cho Uỷ ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

Trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Đức D tại phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo len, cổ lọ, có hoa văn màu nâu- trắng- xám-hồng; 01 áo lót màu đen, loại một dây; 01 chiếc quần vải dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu tím(đã được niêm phong): 01 chiếc quần bò dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu trắng có chữ màu đen (đã Được niêm phong) 01 chiếu bao cao su con nguyên, vỏ bao

mầu bạc, 01 chiếc ga trải đệm có hoa văn mầu đỏ, 01 chiếc áo cộc tay mầu đen (đều đã được niêm phong).

Trả cho Nguyễn Đức D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphoone 6S plus vỏ mầu trắng đen, ốp lưng mầu đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người giám hộ, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định bản án hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồ giờ 00 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu H **Nguyễn Đức Hiền** **Hà Văn Vinh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 03 /2023/HSST-QĐ	*Việt Yên ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ TỰ DO CHO BỊ CÁO

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hà Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân; **Ông Nguyễn Đức Hiền**

Bà Nguyễn Thị Thu H

Căn cứ các điều 199 và Điều 227, 299 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 14/7/2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm

Xét thấy: Bị cáo **Nguyễn Đức D** bị phạt tù nhưng được hưởng án treo vì vậy cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo sau đây đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác:

Bị cáo **Nguyễn Đức D**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.,

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Điều 2; Trại tạm giam Công an tinh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Việt Yên;*
- *Trại giam Kế, Bắc Giang.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:102 /2023/QĐXXST-HS

Việt Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ SƠ THẨM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN – TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ vào các điều 45, 255 và 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1; Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Đức D**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: không, giới tính: Nam; Nghề nghiệp:Lao động tự do; dân tộc kinh;Nơi ĐKHHTT: thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Chỗ ở: TDP My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Bắc Giang.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Thời gian mở phiên tòa 7 giờ 30.phút, ngày 14 tháng 7 năm 2023.

Địa điểm mở phiên tòa: Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang.

Vụ án được xét xử kín.

Điều 2.

1. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân; Ông Nguyễn Đức Hiền

Bà Nguyễn Thị Thu H

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Thân Văn Nhàn, ông Nguyễn Quang Kim, ông Lương Thanh Văn, ông Đỗ Văn Ngôn, ông Nguyễn Tiến Ngọc, ông Hoàng Văn Tấn, bà Dương Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê D Tuyên Thư ký Tòa án huyện Việt Yên

Thư ký phiên tòa dự khuyết: Bà Chu Thị Minh Nguyệt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Ông Ong Văn Chúc Kiểm sát viên.

2. Những người tham gia tố tụng;

Bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Đức D**, sinh năm 2001;

Nơi ĐKHHTT: thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, Bắc Giang.

Chỗ ở: TDP My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị hại: Cháu Thân Thị Bích H sinh ngày 03/9/2009

Người giám hộ cháu H; Chị Nông Thị H sinh 1985(mẹ đẻ)

Anh Thân Văn Thể sinh năm 1982(bố đẻ)

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Anh Nguyễn Viết S, sinh ngày 25/3/2006

Do chị Nguyễn Thị My sinh 2002 chị ruột giám hộ

Đều địa chỉ: Thôn Đền Trắng, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

Anh Hoàng Văn Long sinh năm 2006

Do chị Nguyễn Thị Hiền bí thư Đoàn thị trấn Nếnh giám hộ.

Địa chỉ: TDP S, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Chị Nguyễn Thị Hảo sinh tháng 10/2004.
Địa chỉ: TDP Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Ông Thân Văn G sinh năm 1961.
Địa chỉ: TDP My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
Chị Trần Thị Thu sinh năm 1979 .
Địa chỉ: Thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Minh Đức.
Ông Nguyễn Văn Hưng bí thư Đoàn Thanh niên xã Minh Đức.

4. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: không

Nơi nhận:
- VKSND huyện Việt Yên;
- Bị cáo; các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HÀ VĂN VINH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 03 /2023/HSST-QĐ	*Việt Yên ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ TỰ DO CHO BỊ CÁO

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hà Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân; **Ông Nguyễn Đức Hiền**

Bà Nguyễn Thị Thu H

Căn cứ các điều 199 và Điều 227, 299 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 14/7/2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm

Xét thấy: Bị cáo **Nguyễn Đức D** bị phạt tù nhưng được hưởng án treo vì vậy cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo sau đây đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác:

Bị cáo **Nguyễn Đức D**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.,

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Điều 2; Trại tạm giam Công an tinh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *- VKSND huyện Việt Yên;* *- Trại giam Kế, Bắc Giang.* *- Bị cáo.* *- Lưu hồ sơ vụ án*	**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Hà Văn Vinh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập -Tự do -Hạnh phúc

Số: /2023/HSST-QĐ

Việt Yên ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ TỰ DO CHO BỊ CÁO

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân; **Ông Nguyễn Đức Hiền**

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Căn cứ các điều 199 và Điều 227, 299 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 14/7/2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm

Xét thấy: Bị cáo **Nguyễn Đức D** bị phạt tù nhưng được hưởng án treo vì vậy cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo sau đây đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác:

Bị cáo **Nguyễn Đức D**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.,

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Điều 2; Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND huyện Việt Yên;*
- *Trại giam Kế, Bắc Giang.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Đương sự, lưu HS,VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Vinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:31/2019/HS-ST Ngày 13/5/2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thế Hanh

Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 18/ 4/ 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Mạnh** -sinh 11/4/1994; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Quyết Tiến, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.; Nghề nghiệp: Lái xe;Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam;Con ông: Nguyễn Hữu Thuế- sinh năm 1967,Con bà: Hoàng Thị H- sinh năm 1971, Vợ: Nguyễn Thị Dung- sinh năm 1998(đã ly hôn) Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016, Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út.Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:Bà Thân Thị Thúy Vân chợ giúp viên pháp lý trung tâm chợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang; Vắng mặt

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Dung, sinh 08/6/ 1998**.;** có mặt

Địa chỉ; thôn Quyết Tiến, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng

Ông Nguyễn Xuân Hoàn sinh năm 1965có mặt

Bà Hoàng Thị H sinh năm 1971có mặt

Đều ở:thôn Quyết Tiến, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Mạnh- sinh ngày 11/4/1994 và Nguyễn Thị Dung- sinh ngày 08/6/1998 ở cùng thôn Quyết Tiến, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên quen biết nên đã nảy sinh tình cảm yêu nhau từ khoảng đầu năm 2013. Trong quá trình yêu nhau Mạnh và chị Dung đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau nhiều lần tại nhà ở của Mạnh và ở một số nhà nghỉ trên địa bàn huyện Hiệp Hòa. Đến khoảng tháng 9 năm 2013, chị Dung phát hiện có thai và đến Bệnh viện đa khoa huyện Hiệp Hòa khám, được biết chị Dung đã có thai khoảng 05 tháng. Mạnh và chị Dung đều xác nhận anh và chị quan hệ tình dục với nhau dẫn đến chị Dung có thai. Khoảng 01 tháng sau hai gia đình nói chuyện và cho chị Dung về nhà Mạnh sinh sống như vợ chồng. Đến ngày16/02/2014 chị Dung sinh cháu Nguyễn Vy Hân, và sau đó sinh cháu Nguyễn Quốc Cường ngày 11/02/2016. Ngày 14/6/2016 Mạnh và chị Dung làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBNDxã Hòa Sơn. Trong quá trình chung sống, giữa Mạnh và chị Dung phát sinh mâu thuẫn nên tháng 5 năm 2018có đơn xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết ly hôn, căn cứ và các tài liệu thu thập được xác định Nguyễn Văn Mạnh là người đã thành niên có quan hệ tình dục với chị Dung khi chị Dung 15 tuổi dẫn đến chị Dung có thai và sinh cháu Nguyễn Vy Hân, có dấu hiệu của tội "Giao cấu với trẻ em". Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can.

Tại kết luận giám định ADN số 241/18/TC-ADN Ngày 28/11/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Anh Nguyễn Văn Mạnh có quan hệ huyết thống cha- con với cháu Nguyễn Vy Hân, độ tin cậy 99,99999% và kết luận giám định ADN số 21/19/TC-ADN ngày 08/01/2019 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Chị Nguyễn Thị Dung có quan hệ huyết thống mẹ-con với Nguyễn Vy Hân, độ tin cậy 99,99999%.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn Mạnh đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong quá trình điều tra, truy tố,Mạnh đã tự nguyện bồi thường cho chị Dung 20.000.000đ.

Tại phiên tòa cung như tại cơ quan điều tra chị Dung trình bầy; chị và Mạnh là người cùng thôn quen biết nhau và nảy sinh tình cảm yêu nhau từ đầu năm 2013, ngày chị không nhớ khi đi đám cưới chị và Mạnh gặp nhau sau đó cùng nhau về nhà Mạnh. Tại nhà Mạnh chị và Mạnh đã quan hệ tình dục với nhau. Sau đó vài hôm Mạnh lại hẹn cho nên chị và Mạnh lại quan hệ tình dục với nhau nhiều lần ở nhiều nơi trên địa bàn huyện Hiệp Hòa nay không nhớ rõ. Đến tháng 9 năm 2013, chị phát hiện có thai và Mạnh đưa chị đến Bệnh viện đa khoa huyện Hiệp Hòa khám, được biết chị đã có thai khoảng 05 tháng. Khoảng 01 tháng sau hai gia đình nói chuyện và cho chị về nhà Mạnh sinh sống như vợ chồng. Đến ngày16/02/2014, chị sinh cháu Nguyễn Vy Hân, đến ngày 11/02/2016 thì sinh cháu Nguyễn Quốc Cường. Ngày 14/6/2016 Mạnh và chị Dung làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn. Sau đó giữa Mạnh và chị Dung phát sinh mâu thuẫn nên đến tháng 5 năm 2018 có đơn xin ly hôn tại Tòa án huyện Hiệp Hòa.Sau khi bị cơ quan điều tra khởi tố bị can. Mạnh đã tự nguyên bồi thường cho chị được 20.000.000đ chị đã có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Mạnh và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra ông Hoàn, bà H đều xác định do Mạnh và chị Dung yêu nhau nên đã có thai vì vậy hai gia đình đã để Mạnh và Dung chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày16/02/2014, chị Dung sinh cháu Nguyễn Vy Hân và sau đó ngày 11/02/2016 sinh cháu Nguyễn Quốc Cường. nay ông Hoàn, bà H đều đề nghị giảm nhẹ cho Mạnh vì không hiểu biết về pháp luật hơn nữa đề Mạnh có điều kiện chắm sóc con và gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Mạnh về tội : "Giao cấu với trẻ em" được quy định tại điểm a, d Khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Mạnh phạm tội "Giao cấu với trẻ em" và đề nghị HĐXX

Căn cứ điểm a, d Khoản 2 Điều 115, điểm b, p Khoản 1 khoản 2 Điều 46 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; đối với bị cáo Nguyễn Văn Mạnh; Xử phạt; Nguyễn Văn Mạnh; 36 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án.Giao bị cáo Nguyễn Văn Mạnh cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Về án phí:*do gia đình bị cáo Mạnh là hộ nghèo ở địa phương vì vậy áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mạnh

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện cơ bản theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Văn Mạnh- sinh ngày 11/4/1994 và Nguyễn Thị Dung- sinh ngày 08/6/1998 ở cùng thôn quen biết nhau nên đã nảy sinh tình cảm yêu nhau từ đầu năm 2013. Mạnh và chị Dung đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau nhiều lần tại nhà ở của Mạnh và ở một số nhà nghỉ trên địa bàn huyện Hiệp Hòa lúc đó chị Dung chưa đến 16 tuổi. Đến tháng 9 năm 2013 khi chị Dung phát hiện có thai thì thai nhi đã được 05 tháng. Mạnh và chị Dung đều xác nhận anh và chị quan hệ tình dục với nhau dẫn đến chị Dung có thai. Khoảng 01 tháng sau hai gia đình nói chuyện và cho chị Dung về nhà Mạnh sinh sống như vợ chồng. Đến ngày16/02/2014 chị Dung sinh cháu Nguyễn Vy Hân lúc này chị Dung vẫn chưa đủ 16 tuổi. Do Nguyễn Văn Mạnh là người đã thành niên có quan hệ tình dục với chị Dung nhiều lần khi chị Dung chưa đủ 16 tuổi dẫn đến chị Dung có thai và sinh cháu Nguyễn Vy Hân. Tại kết luận giám định ADN số 241/18/TC-ADN Ngày 28/11/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Anh Nguyễn Văn Mạnh có quan hệ huyết thống cha- con với cháu Nguyễn Vy Hân, độ tin cậy 99,99999% và kết luận giám định ADN số 21/19/TC-ADN ngày 08/01/2019 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Chị Nguyễn Thị Dung có quan hệ huyết thống mẹ-con với Nguyễn Vy Hân, độ tin cậy 99,99999%. Nguyễn Văn Mạnh và chị Nguyễn Thị Dung quan hệ tình dục với nhau từ đầu năm 2013 cho đến khi chị Dung đủ 16 tuổi và chị Dung sinh cháu Nguyễn Vy Hân ngày16/02/2014 khi Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật hơn nữa theo quy định tại điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 109 và nghị quyết 144 của Quốc hội thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Mạnh theo điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp với quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo cũng xác định bị cáo Mạnh phạm tội "Giao cấu với trẻ em" được quy định tại điểm a, d Khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy Hội đồng xét xử đã có

đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Văn Mạnh phạm tội: "Giao cấu với trẻ em" được quy định tại điểm a, d Khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổi năm 2009).

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự phát triển bình thường về tình dục đối với người dưới 16 tuổi. Làm mất trật tự trị an xã hội,gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý hình sự đối với bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Xong xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn biết ăn năn hối cải hơn nữa cháu H hoàn toàn tự nguyện để D quan hệ tình dục ngoài ra cháu Hàng và bà người giám hộ cũng có đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia gia đình rất khó khăn, gia đình bị cáo bố mẹ đều sức khỏe yếu toàn bộ cuộc sống của gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng lao động và thu nhập của bị cáo. Vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần đáng kể khi lương hình. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung.

Về dân sự: bị hại đã được bồi thường đầy đủ không yêu cầu cho nên không xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Mạnh 36 tháng tù và đề nghị cho hưởng án treo là phù hợp cần chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo Mạnh 2 năm tù xét thấy mức hình phạt mà Người bào chữa cho bị cáo đề nghị là hơi thấp cho nên không thể chấp nhận được mà cần xử bị cáo với mức án cao hơn.Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho hưởng án treo là phù hợp cần chấp nhận.

Về án phí; Do bị cáo thuộc hộ nghèo ở địa phương cho nên cần áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mạnh

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Mạnh phạm tội : "Giao cấu với trẻ em"

Căn cứ vào Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, điểm b khoản 1 Điều 1 nghị quyết 109/2015/QH13 và điểm a,b khoản 4 Điều 1 nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc

hội. điểm a, d khoản 2 Điều 115, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999(sửa đổi năm 2009), các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Văn Mạnh; Xử phạt;

Nguyễn Văn Mạnh; 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Mạnh cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự

*Về án phí:*Miễn áp phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn Mạnh

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thế Hanh **Lê Thanh Miện** **Hà Văn Vinh**

VIỆN KSND TỈNH BẮC GIANG
VIỆN KSND HUYỆN VIỆT YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CT-VKS

Việt Yên, ngày tháng 6 năm 2023

CÁO TRẠNG
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và Điều 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 38 và Quyết định khởi tố bị can số 40 ngày 13/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đối với Nguyễn Đức D về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 93 ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Tháng 02/2023, Nguyễn Đức D, sinh năm 2001, trú tại thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cùng bạn là Nguyễn Viết S, sinh năm 2006, trú tại thôn Đền Trắng, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thuê phòng trọ số 205, tầng 2 khu nhà trọ của ông Thân Văn G, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để ở. Đêm ngày 03/3/2023, anh Nguyễn Hoàng Long, sinh năm 2006, trú tại tổ dân phố S, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, chị Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 2004, trú tại tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là bạn của D đến phòng trọ của D chơi và nghỉ nhờ. Trong lúc D, anh Sơn, anh Long, chị Hảo nói chuyện cùng nhau trong phòng trọ thì chị Hảo nhận được được tin nhắn của cháu Thân Thị Bích H, sinh ngày 03/9/2009, trú tại Thôn K, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, hiện đang ở nhờ nhà chú họ tại thôn Kiều Sơn, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn quen biết qua mạng xã hội với Hảo (khi quen nhau, cháu H nói dối sinh năm 2006) muốn về huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chơi nhưng không có chỗ nghỉ. Chị Hảo nói cho D có bạn tên H sinh năm 2006 muốn tìm chỗ nghỉ nhờ thì D đồng ý cho H đến nghỉ nhờ nên chị Hảo thông báo lại cho cháu H biết. Khoảng 01 giờ ngày 04/3/2023, cháu H đi xe tắc xi đến nhà trọ của D để nghỉ nhờ, D trả tiền tắc xi cho cháu H, đồng thời hỏi cháu H sinh năm nào thì cháu H nói sinh năm 2006 rồi D đưa cháu H lên phòng trọ gặp mọi người. Sau đó, D cùng cháu H, anh Long, anh Sơn, chị Hảo ngồi nói chuyện, trêu đùa nhau. Khoảng 04 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi nói chuyện, trêu đùa nhau, D trêu H là "H còn trinh không" thì H trả lời là "còn". Nghe vậy, D nói trêu anh Sơn "thế cho Sơn thử cái" (ý của D là cho anh Sơn quan hệ tình dục với cháu H). Anh Sơn, anh Long, chị Hảo nghe thấy vậy cùng hùa theo trêu đùa lại D "thôi nhường cho anh D", lúc này cháu H không nói gì. Sau đó, anh Long, anh Sơn, chị Hảo cùng rủ D, cháu H đi ăn sáng nhưng D, cháu H nói không đi. Anh Long, chị Hảo đi ra khỏi phòng trước còn anh Sơn đứng trong phòng mặc áo rồi lấy trong túi quần đang mặc 01 chiếc bao cao su chưa sử dụng (vỏ màu bạc, bên ngoài vỏ in hình con báo) mang theo trước đó vứt trên giường trong phòng trọ, vừa nói vừa cười trêu D "anh làm gì thì làm nhưng phải đủ tuổi nhé" (mục đích trêu đùa D và cháu H) rồi Sơn đi ra khỏi phòng cùng anh Long, chị Hảo đi ăn sáng. Sau khi anh Sơn cùng mọi người đi ăn sáng, D đóng cửa phòng lại, tắt điện và lên giường nằm cùng giường với cháu H. D hỏi trêu cháu H "thế cho anh thật à" (ý D hỏi cháu H cho D quan hệ tình dục thật hay không) thì cháu H trả lời "vâng" (tức đồng ý cho D quan hệ tình dục). Lúc này, D bắt đầu nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu H nên bảo cháu H "thế cởi ra đi" thì cháu H tự cởi quần dài và quần lót của cháu H đang mặc ra khỏi người nhưng

không cởi áo, còn D tự cởi quần dài, quần lót và áo cộc D đang mặc ra khỏi người, lấy chiếc bao cao su Sơn để lại ở trên giường trước đó, bóc vỏ bao, đeo bao cao su vào dương vật của mình để quan hệ tình dục với cháu H. D cho dương vật của D vào âm đạo cháu H để quan hệ tình dục được khoảng 15 phút thì D xuất tinh vào bao cao su nên dừng lại. D mang bao cao su cùng vỏ bao đi vào nhà vệ sinh vứt vào bồn cầu, xả nước cho trôi đi. Sau đó, D, cháu H tự mặc quần, áo của nhau lại rồi tiếp tục ngồi chơi trong phòng. Khoảng 05 giờ cùng ngày, anh Long, anh Sơn, chị Hảo ăn sáng xong đi về phòng trọ thì D và cháu H cùng nhau đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, cháu H lại quay về nhà trọ chơi với mọi người. Khoảng 10 giờ cùng ngày, chị Nông Thị H, sinh năm 1985 là mẹ của cháu H, biết tin cháu H bỏ nhà đi chơi nên đến nhà trọ tìm được cháu H rồi đưa về nhà. Trên đường đi về nhà, cháu H kể lại việc vừa quan hệ tình dục với D nên chị Huyên đưa cháu H đến Công an thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên để trình báo sự việc.

Cùng ngày 04/3/2023, sau khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện, D đến Công an thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội đồng thời giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus vỏ màu trắng, ốp lưng màu đen đã qua sử dụng. Sau đó, Công an thị trấn Nếnh đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng, đồ vật thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.(Bút lục 49-106)

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ 205 nhà trọ của ông Thân Văn G tại tổ dân phố My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, thu giữ trên giường: 01 bao cao su vỏ màu bạc, bên ngoài vỏ in hình con báo, chưa qua sử dụng; 01 chiếc ga trải đệm có hoa văn màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo cộc tay màu đen của D đã qua sử dụng. (Bút lục 23-32; 121)

Ngày 04/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành thu giữ của cháu H: 01 chiếc áo len dài tay, cổ lọ, có hoa văn màu nâu- trắng-xám-hồng; 01 áo lót màu đen, loại một dây; 01 chiếc quần vải dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu tím; của D: 01 chiếc quần bò dài màu đen; 01 chiếc quần lót màu trắng có chữ màu đen là đồ vật cháu H và D mặc khi ở cùng nhau tại nhà trọ. (Bút lục 115 - 120; 124 - 125)

Ngày 07/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định pháp y tình dục đối với cháu Thân Thị Bích H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em số 1274/23/KLTDTE-TTPY ngày 07/3/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với cháu Thân Thị Bích H: Màng trinh rách cũ. Không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo. Hiện tại Thân Thị Bích H không có thai. Không xác định được thời điểm rách màng trinh do là vết rách cũ. Trên cơ thể Thân Thị Bích H hiện tại không có dấu vết thương tích khác. (Bút lục 35- 36)

Ngày 07/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên trưng cầu Viện Pháp y Quân đội giám định xác định ADN trên ga trải đệm thu giữ khi khám nghiệm hiện trường và trên quần, áo thu giữ của cháu Hạnh, D.

Tại Bản kết luận giám định số HT104.23/PY-XNSH ngày 13/3/2023 của Viện Pháp y Quân đội kết luận:

"1. Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên quần áo thu trên người của cháu Thân Thị Bích H gửi giám định.

2. Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của cháu Thân Thị Bích H từ dấu vết trên quần áo thu trên người của Nguyễn Đức D.

3. Dấu vết trên chiếc ga trải đệm có hoa văn màu đỏ thu tại hiện trường gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường tạp nhiễm, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Nguyễn Đức D.

4. Dấu vết trên áo cộc tay thu tại hiện trường gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Nguyễn Đức D". (Bút lục 37-38)

Ngày 26/3/2023 và 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành cho cháu Thân Thị Bích H, bị can Nguyễn Đức D nhận dạng người qua ảnh trong đó có ảnh của D, cháu H để cháu H xác định người giao cấu với cháu H và D xác định người D giao cấu tại nhà trọ vào ngày 04/3/2023. Kết quả nhận dạng: cháu H nhận ra D, D nhận ra cháu H trong ảnh những người đưa ra nhận dạng chính là người cả hai quan hệ tình dục với nhau vào ngày 04/3/2023 như nêu trên. (Bút lục 108- 114)

Đối với Nguyễn Viết S, Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Thị Hảo có lời nói trêu đùa việc D và cháu H quan hệ tình dục khi mọi người trêu đùa nhau, ngoài ra Sơn có hành vi vứt bao cao su lại cho D nhưng chỉ trêu đùa nhau; cả bốn không biết, không giúp sức cho D thực hiện hành vi giao cấu với cháu H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ông Thân Văn G là chủ nhà trọ không biết, không giúp sức cho D thực hiện hành vi giao cấu với cháu H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quần, áo Cơ quan điều tra thu của cháu H là đồ vật của cháu H; 01 chiếu bao cao su, 01 ga trải đệm, 01 áo thu khi khám nghiệm hiện trường, 01 điện thoại di động cùng quần áo thu của D là tài sản, đồ vật của D không dùng phạm tội. Toàn bộ tài sản, đồ vật trên đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: cháu Thân Thị Bích H cùng mẹ đẻ là chị Nông Thị H là người đại diện theo pháp luật yêu cầu bị can D bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Hiện tại, Nguyễn Đức D chưa bồi thường khoản tiền nào cho bị hại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Đầu thú" quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các tình tiết, chứng cứ nêu trên;

KẾT LUẬN

Khoảng 04 giờ ngày 04/3/2023, tại phòng trọ số 205, tầng 2 khu nhà trọ của ông Thân Văn G, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, sau khi quen biết và được cháu Thân Thị Bích H, sinh ngày 03/9/2009 (13 tuổi 6 tháng 01 ngày), trú tại Thôn K, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đồng ý cho quan hệ tình dục; Nguyễn Đức D, sinh năm 2001, trú tại thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu H trong phòng trọ. D giao cấu với cháu H đến khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày thì dừng lại. Sau đó, chị Nông Thị H, sinh năm 1985 là mẹ của cháu H, đến nhà trọ tìm cháu H đưa về nhà. Trên đường đi về nhà, cháu H kể lại việc vừa quan hệ tình dục với D nên chị Huyên trình báo sự việc đến Công an thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, đồng thời D cũng đến Công an thị trấn Nếnh đầu thú. Cùng ngày 04/3/2023, Công an thị trấn Nếnh bàn giao D cùng hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên điều tra theo thẩm quyền.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: Nguyễn Đức D, sinh năm 2001. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Tổ dân phố My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông: Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1977.

Con bà: Trần Thị Thu, sinh năm 1979.

Gia đình có 02 em, bị can là con thứ nhất.

Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức D đã phạm vào tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

Bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để xét xử bị can Nguyễn Đức D có lý lịch nêu trên về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm 01 tập,……..…bút lục; đánh số thứ tự từ 01 đến hết.
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân huyện Việt Yên;
- Viện KSND tỉnh Bắc Giang (Phòng 2);
- Phòng hồ sơ- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ kiểm sát;
- Bị can;
- Lưu.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Phạm Văn Công